

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/KDTM-ST
Ngày 10-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên N

Bà Hà Thị M

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đức H - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Đoàn Quảng H - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2023/TLST-KDTM ngày 09 tháng 03 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2023/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 429/2023/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Càng H; địa chỉ trụ sở: Số 3 Lê Thánh Tông, phường M, quận N, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Mạnh Hà và bà Cao Thị Mai L; cùng địa chỉ nơi làm việc: Số 3 Lê Thánh Tông, phường M, quận N, thành phố H là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền số 928/UQ-CHD ngày 09/7/2021); có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Quốc tế H; địa chỉ trụ sở: Số 21 D46 phường Đ, quận N, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Hoàng Mỹ Q; nơi cư trú: Thôn Phạm Hùng, xã A, huyện A, thành phố H - chức vụ giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của bị đơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn có ký 01 hợp đồng cung cấp dịch vụ, cụ thể: Ngày 09/08/2019, Công ty TNHH Một thành viên Cảng H (gọi tắt là Cảng H) và Công ty TNHH Quốc tế H (gọi tắt là Công ty H) có ký hợp đồng số 0755.19/HD/HDC ký ngày 09/08/2019 về cung cấp dịch vụ xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng nhập qua Cảng H. Theo yêu cầu của bị đơn, nguyên đơn đã tiến hành cung cấp các dịch vụ xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hoá với khối lượng là 18.262 tấn hàng quặng kim khí xếp từ tàu xuống sà lan trong đó có 5.782 tấn hàng quặng kim khí hạ vào bãi Cảng và số tiền phí dịch vụ Công ty H còn nợ chưa thanh toán là: 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng), cụ thể theo hóa đơn

Hóa đơn số 0002234 ngày 29/08/2020: 403.606.500 đồng (thanh toán 300.000.000 đồng ngày 12/08/2019); hóa đơn số 0002399 ngày 31/08/2020: 341.064.240 đồng (thanh toán 470.000.000 đồng ngày 20/08/2019); hóa đơn số 0002852 ngày 30/09/2020: 335.776.320 đồng (còn dư 25.329.260 đồng thanh toán hóa đơn 0002234 và 0002399 sẽ hạch toán vào hóa đơn này); hóa đơn số 0003328 ngày 31/10/2020: 354.899.160 đồng; hóa đơn số 0003788 ngày 30/11/2020: 343.450.800 đồng; hóa đơn số 0004347 ngày 31/12/2020: 354.899.160 đồng; hóa đơn số 0004590 ngày 31/01/2020: 354.899.160 đồng; hóa đơn số 0000058 ngày 29/02/2020: 332.002.440 đồng; hóa đơn số 0000611 ngày 31/03/2020: 354.899.160 đồng; hóa đơn 0000698 ngày 13/01/2021: 605.496.940 đồng (Điều chỉnh giảm các hóa đơn (0002234; 0002399; 0002852; 0003328; 0003788; 0004347; 0004590 0000058 và 0000611 theo công văn số 3710/TB-CHP ngày 31/12/2020 của Tổng Giám đốc).

Tại điều 5 Hợp đồng quy định: Chủ hàng phải chuyển tiền trả Cảng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hóa đơn của Cảng. Nguyên đơn xét thấy món nợ trên đã quá hạn thanh toán trong hợp đồng, nhiều lần làm văn bản, trực tiếp làm việc, gọi điện, đôn đốc bị đơn thanh toán trả nợ, rút hàng ra khỏi bãi Cảng nhưng mọi nỗ lực của nguyên đơn đều không có kết quả.

Mặc dù Cảng H đã hỗ trợ giá cước, chia sẻ khó khăn, chấp thuận theo đề nghị số tiền mà Công ty TNHH Quốc tế H đề nghị nhưng bị đơn vẫn cố tình không thanh toán nợ, không rút hàng, không hợp tác, tránh né khi Cảng H liên hệ và có dấu hiệu bỏ lại hàng hóa tại Cảng.

Từ những căn cứ nêu trên Nguyên đơn đề nghị Toà án nhân dân quận N:

- Buộc Công ty TNHH Quốc tế H phải thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên Cảng H số tiền nợ là: 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng) theo hợp đồng số: 0755.19/HD/HDC ký ngày 09/08/2019 và các hóa đơn đã phát hành.

- Buộc Công ty TNHH Quốc tế H trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền còn nợ trên cho Công ty TNHH một thành viên Cảng H tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận chứng cứ và hoà giải cũng như tại phiên toà.

Theo kết quả cung cấp thông tin của Phòng đăng ký doanh nghiệp - Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố H và kết quả xác minh tại địa phương thể hiện, bị đơn Công ty H đã tạm ngừng hoạt động tại địa chỉ đăng ký là: Số 21 D46 phường Đ, quận N, thành phố H.

Toà án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và thực hiện thủ tục Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án không nhận được bất kỳ ý kiến trả lời nào của Công ty H, vì vậy Toà án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

* Tại phiên toà:

Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như nội dung nêu trên. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Thẩm phán chủ tọa phiên toà đã công bố lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu do nguyên đơn xuất trình tại phiên toà bao gồm Đơn đề nghị tính lãi suất chậm trả tiền từ ngày 01/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm; bản sao chứng thực Biên bản chốt nợ các ngày 31/12/2021, 31/12/2022.

Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo định của pháp luật. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng số 0755.19/HD/HDC ký ngày 09/08/2019 là hợp pháp, phát sinh quyền nghĩa vụ giữa các bên. Về số tiền dịch vụ lưu kho bãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là 1.800.000.0000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/01/2022 đến khi xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật: Quá trình giải quyết và tại phiên toà nguyên đơn cung cấp các tài liệu chứng cứ là Hợp đồng 0755.19/HD/HDC ký ngày 09/08/2019; các biên bản đối chiếu xác nhận công nợ, hoá đơn Giá trị gia tăng, bảng kê chi tiết về số tiền còn nợ phù hợp với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác nên đề nghị Toà án chấp

nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về hợp đồng cung ứng dịch vụ giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và cùng có mục đích lợi nhuận. Bị đơn là Công ty TNHH Quốc tế H có địa chỉ trụ sở tại: Số 21 D46 phường Đ, quận N, thành phố H, vì vậy Tòa án nhân dân quận N là Tòa án nơi có trụ sở của bị đơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại các điều 30, 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Công ty H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về câu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền phí dịch vụ lưu bãi còn nợ là: 1.800.000.000 đồng.

[3] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng Cung ứng dịch vụ: Hợp đồng xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng nhập qua cảng H số 0755.19/HD/HDC ký ngày 09/08/2019 giữa Cảng H và Công ty H đã đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật, người ký kết hợp đồng đủ điều kiện giao kết hợp đồng, nội dung các thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm quy định pháp luật và phù hợp với ngành nghề kinh doanh trong đăng ký doanh nghiệp do đó Hợp đồng trên phát sinh hiệu lực giữa các bên theo quy định tại các điều 78, 82, 85 Luật Thương mại năm 2005; các điều 117; 401 Bộ luật Dân sự.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đề nghị Tòa án yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền phí lưu bãi còn nợ là 1.800.000.000 đồng. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ tài liệu để chứng minh về số tiền bị đơn còn nợ, cụ thể: Hợp đồng số 0755.19/HD/HDC ký ngày 09/08/2019; các biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 31/12/2011, ngày 31/12/2022 có chữ ký xác nhận của bị đơn; các hoá đơn Giá trị gia tăng, bảng kê chi tiết về số tiền còn nợ phù hợp với các tài liệu về khối lượng hàng lưu bãi. Các tài liệu đều thể hiện thống nhất, phù hợp với nhau xác định số tiền phí lưu bãi Công ty H còn nợ Cảng H là 1.800.000.000 đồng. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận.

- Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm:

[5] Xét quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn còn nợ nguyên đơn phí lưu bãi từ tháng 8/2019 đến tháng 3/2020, đều có hoá Đơn GTGT phù hợp với từng tháng. Tại Điều 5 của Hợp đồng hai bên thoả thuận: Chủ hàng phải chuyển tiền trả Cảng trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận Hoá đơn. Như vậy hạn thanh toán cuối cùng là ngày 07/4/2020. Tuy nhiên trong vụ án này, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn chịu lãi chậm trả kể từ sau ngày hai bên có Biên bản chốt nợ ngày 31/12/2021. Xét đề nghị của nguyên đơn là tạo điều kiện thuận lợi hơn cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương mại nên được chấp nhận.

[6] Số tiền lãi chậm trả được tính như sau: Do hợp đồng các bên không thoả thuận về lãi suất chậm thanh toán nghĩa vụ nên lãi suất được tính theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại. Cụ thể, lãi suất trung bình cho vay trung, dài hạn của các ngân hàng Nông nghiệp, ngân hàng Ngoại thương, ngân hàng công thương như sau: $(9,8\% + 10,625\% + 12,5\%)/3 \times 150\% = 16,4625\%/năm$. Do vậy số tiền lãi chậm thanh toán nghĩa vụ Công ty H phải trả tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 10/7/2023 là: 1 năm, 6 tháng, 9 ngày $(365 \text{ ngày} + 182 + 9) = 556 \text{ ngày} \times 16,4625\%/365 \times 1.800.000.000 \text{ đồng} = 451.388.219 \text{ đồng}$.

[7] Như vậy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn thanh toán trả nguyên đơn tổng số tiền là: 2.251.388.219 đồng, trong đó số tiền phí lưu bãi còn nợ là: 1.800.000.000 đồng, lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là: 451.388.219 đồng.

[8] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí:

[9] Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Cụ thể bị đơn phải chịu số tiền án phí là: $72.000.000 \text{ đồng} + 2\% (2.251.388.219 \text{ đồng} - 2.000.000.000 \text{ đồng}) = 77.027.764 \text{ đồng}$.

[9] Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 33.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006815 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 30, 35, 39, 146, 147, 210, 227, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 117, 401, 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào các điều 78, 82, 85, 306 Luật Thương mại 2005;

- Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng H:

1. Buộc Công ty TNHH Quốc tế H phải thanh toán trả Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng H tổng số tiền là: 2.251.388.219 đồng, trong đó số tiền phí lưu bãi còn nợ là: 1.800.000.000 đồng, số tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là: 451.388.219 đồng theo Hợp đồng xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng nhập qua cảng H số 0755.19/HD/HDC ngày 09/08/2019 ký giữa các bên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Buộc Công ty TNHH Quốc tế H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 77.027.764 (bảy mươi bảy triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi tư) đồng.

- Trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 33.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006815 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn Công ty TNHH Quốc tế H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THA DS quận N;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị H

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị H

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị H

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THA DS quận N;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

